

Số: **154/2020/QĐST-HNGĐ**

Quỳ Hợp, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Công T** – Sinh năm: 1988.

Trú tại: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Chị **Lê Thị Tuyết N** – Sinh năm: 1991.

Trú tại: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 55;58;81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Công T và chị Lê Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Công T và chị Lê Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

+ **Con chung:** Giao con chung Trần Diệu N1, sinh ngày 22/4/2016 và Trần Diệp A, sinh ngày 07/9/2018 cho chị Lê Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Công T.

Anh Trần Công T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ **Tài sản chung:** Anh Trần Công T và chị Lê Thị Tuyết N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Anh Trần Công T và chị Lê Thị Tuyết N thỏa thuận anh Trần Công T chịu án phí DSST **150.000^d** (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí.

Trả lại cho anh Trần Công T **150.000^d** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại anh T đã nộp theo biên lai thu số: 0001723, ngày 10/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông